

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNST

Ngày 26 - 02 - 2019

V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Đẹp**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hơn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Tổng Việt Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 824/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về tranh chấp “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2019, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Ngọc Tr**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: 21 ấp H, xã P, thành phố M, Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Anh **Võ Tấn Ng**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 01, ấp L, xã P, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo chị Huỳnh Ngọc Tr, chị và anh Võ Tấn Ng sống chung vào năm 2002, có đăng ký kết hôn, do tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn do anh Ng sử dụng ma túy đá và quan hệ với người phụ nữ khác. Anh chị ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Trong quá trình ly thân, anh chị không gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Mộng Ng, sinh ngày 12/10/2003 và Võ Huỳnh Quốc K, sinh ngày 10/9/2007. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Anh Võ Tấn Ng vắng mặt dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Anh không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Về tố tụng: thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Về nội dung: Trong quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh Ng có mâu thuẫn kéo dài. Anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Anh Ng vắng mặt tại Tòa án chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn với chị Tr. Xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Tr ly hôn với anh Ng. Về con chung: có hai con chung tên Võ Thị Mộng Ng, sinh ngày 12/10/2003 và Võ Huỳnh Quốc K, sinh ngày 10/9/2007. Chị Tr yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Theo bản tự khai gửi tại Tòa án, hai cháu Ng và K đều có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên cần giao hai cháu cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, giúp ổn định cuộc sống của các cháu. Về mức cấp dưỡng: chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Ngọc Tr yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Võ Tấn Ng. Tranh chấp được xác định là “Ly hôn”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Tấn Ng vắng mặt không lý do dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng anh Ng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Huỳnh Ngọc Tr và anh Võ Tấn Ng sống chung năm 2002, có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị Tr yêu cầu được ly hôn nhưng anh Ng không có ý kiến về vấn đề này. Nhận thấy, chị Tr và anh Ng sống ly thân kéo dài. Trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Tr được quyền ly hôn với anh Ng.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Mộng Ng, sinh ngày 12/10/2003 và Võ Huỳnh Quốc K, sinh ngày 10/9/2007. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi

con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tại bản tự khai gửi tại Tòa án, hai cháu Ng và K đều có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, sau khi chị Tr và anh Ng ly thân, các cháu do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và tôn trọng nguyện vọng của các cháu nên cần giao hai cháu cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc Tr.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Ngọc Tr được quyền ly hôn với anh Võ Tấn Ng.

2/ Về con chung: chị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Võ Thị Mộng Ng, sinh ngày 12/10/2003 và Võ Huỳnh Quốc K, sinh ngày 10/9/2007. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc chăm sóc giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có.

5/ Về án phí: Chị Tr phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0013565 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M nên chị đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với anh Ng tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG.
- VKSND thành phố M.
- Chi cục THA DS.
- Đương sự.
- UBND xã P.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương